

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 09 năm 2023

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
KHU VỰC TỈNH THANH HÓA**

(Phát hành ngày 26 tháng 09 năm 2023, năm ngày phát hành một kỳ)

1. Diễn biến tình hình thủy văn từ ngày 21-25/09/2023

Trong tuần, mực nước trên các sông dao động nhỏ. Hạ lưu sông Mã, sông Chu dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi. Hạ lưu sông Yên và vùng Cửa sông ven biển dao động theo thủy triều.

Mực nước trung bình tuần tại các trạm phổ biến ở mức thấp hơn so với TBNN cùng kỳ. (Mực nước thực đo phụ lục 1)

2. Dự báo, cảnh báo thủy văn từ ngày 26-30/09/2023

Trong tuần mực nước trên các sông dao động lên và có khả năng xảy ra một đợt lũ nhỏ. Đỉnh lũ trên các sông nhỏ có khả lên mức BĐ1, các sông chính dưới mức BĐ1. vùng Cửa sông ven biển dao động theo thủy triều. (Mực nước dự báo phụ lục 1).


Cảnh báo các hiện tượng thủy văn nguy hiểm có thể xảy ra: Đề phòng có khả năng xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở vùng núi, ngập úng các vùng trũng thấp.

Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Lũ quét, sạt lở đất và ngập úng có khả năng gây sạt lở hư hại các công trình giao thông, gây thiệt hại về người và tài sản. Người dân cần chú ý bảo vệ tài sản và tìm nơi trú ẩn an toàn.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 16h00 ngày 01/10/2023

Tin phát lúc: 16h00 ngày 26/09/2023

Dự báo viên: **Nguyễn Thị Hoa**

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Minh

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng Nông nghiệp UBNN huyện Nông Cống;
- Công ty TNHH một thành viên Sông Chu;
- Vụ Quản lý dự báo KTTV.
- Lãnh đạo và phòng DBKTTV, Đài KTTV KV BTB.
- Lãnh đạo Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa.
- Văn phòng thường trực BCH PCTT &TKCN tỉnh Thanh Hóa.
- 24 trạm Khí tượng, Hải văn, MT và Thủy văn trong tỉnh Thanh Hóa.
- Luru VP, DB

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo (từ ngày 21-25/09) và dự báo (từ ngày 26-30/09)

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo		
		Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình
Mã	Mường Lát	16596	16547	16566	16730	16545	16575
-	Hồi Xuân	5505	5395	5456	5600	5385	5465
-	Cắm Thủy	1326	1180	1268	1410	1220	1275
-	Lý Nhân	355	222	292	420	230	300
-	Giàng	192	-65	66	190	-45	70
-	Quảng châu	178	-105	32	175	-70	38
Lên	Lên	242	-17	111	240	5	120
-	Cụ Thôn	234	-29	96	230	-10	105
Âm	Lang Chánh	4708	4701	4704	4740	4700	4710
Chu	Cửa Đạt	2748	2696	2725	2780	2685	2730
-	Bái Thượng	1126	1009	1046	1170	1010	1070
-	Xuân Khánh	172	75	117	230	100	130
Bưởi	Thạch Quảng	736	689	706	820	680	730
-	Kim Tân	394	278	337	450	290	350
Yên	Chuối	121	-37	43	160	-10	52
-	Ngọc Trà	131	-89	29	130	-30	38

Phụ lục 2: Đường quá trình mực nước thực đo và dự báo

